TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 19 - 5- 2023.
V/v ly hôn giữa anh A và chị Y.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.
Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:
+ Nguyên đơn: Anh Trần Văn A – Sinh năm 1995.
Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N0, tỉnh Nam Định.
+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y – Sinh năm 1997.
Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N0, tỉnh Nam Định.
Tại phiên tòa có mặt anh A, vắng mặt chị Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 17/02/2023 cũng như lời khai anh Trần Văn A tại những buổi làm việc với Toà án thể hiện: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Y vào tháng 06/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N0, tỉnh

Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 02/2021 thì vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị Y không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Giữa anh và chị Y có hai con chung là cháu Trần Nhã U, sinh ngày 06/7/2018 và cháu Trần Mỹ D, sinh ngày 22/02/2020. Hiện hai con đang do anh chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu chị Y phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tũa án giải quyết.

Về án phí: Anh đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị Y không có mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã triệu tập chị Nguyễn Thị Y đến Tòa án để làm việc nhưng chị Y không hợp tác. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành niêm yết đầy đủ những văn bản tố tụng của Tòa án cũng như đăng công khai trên trên phương tiện thông tin đại chúng là Báo công lý, Đài tiếng nói Việt Nam và cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử ly hôn giữa anh Trần Văn A và chị Nguyễn Thị Y; Về con chung: Giao cháu Trần Nhã U, sinh ngày 06/7/2018 và cháu Trần Mỹ D, sinh ngày 22/02/2020 cho anh Trần Văn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Y không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh A. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh A phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tũa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Y cư trú tại huyện N0. Nay anh Trần Văn A xin ly hôn chị Nguyễn Thị Y thì Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Y vắng mặt nhưng chị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Trần Văn A và chị Nguyễn Thị Y vào tháng 06 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N0, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 02/2021 thì vợ chồng anh A chị Y sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh A xác định tình cảm giữa anh và chị Y không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Y. Phía chị Y không có quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa có quan điểm xử ly hôn giữa anh A và chị Y.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn giữa anh A và chị Y đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Nay anh A xin ly hôn chị Y nên chấp nhận là phù hợp. .

[3] Về con chung: Anh Trần Văn A và chị Nguyễn Thị Y có hai con chung là cháu Trần Nhã U, sinh ngày 06/7/2018 và cháu Trần Mỹ D, sinh ngày 22/02/2020. Hiện cháu U và cháu D đang do anh A chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh A xin nhận trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu chị Y phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Phía chị Y không có quan điểm về việc giải quyết con chung.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện chị Y đang đi làm ăn tự do nay đây mai đó không có mặt tại địa phương. Mặt khác, hiện cháu U và cháu D đang do anh A chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Trần Nhã U, sinh ngày 06/7/2018 và cháu Trần Mỹ D, sinh ngày 22/02/2020 cho anh A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Phía anh A không yêu cầu chị Y phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Trần Văn A và chị Nguyễn Thị Y đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn A phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa anh Trần Văn A và chị Nguyễn Thị Y.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Trần Nhã U, sinh ngày 06/7/2018 và cháu Trần Mỹ D, sinh ngày 22/02/2020 cho anh Trần Văn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Y không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh A. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Văn A phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị anh A đã nộp theo biên lai số 0000885 ngày 21/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏ a thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Tũa án Tỉnh.
- VKS huyện.

- THA huyện.
- UBND xã N.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Phạm Văn Chủng